

Số: 474/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 19 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ L số 356/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị L, sinh năm 1966;

Địa chỉ thường trú: Số 106B (lầu 2) ĐT, Phường 14, Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1970;

Địa chỉ thường trú: Số 106B (lầu 2) ĐT, Phường 14, Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 143; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị L và ông Phan Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị L và ông Phan Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà Mai Thị L và ông Phan Văn T có 01 (một) người con chung tên Phan Thị Thanh H (nữ), sinh ngày 16/12/1993 đã trưởng thành nên có quyền lựa chọn sống chung với ba hoặc mẹ, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Mai Thị L và ông Phan Văn T cùng khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Mai Thị L và ông Phan Văn T cùng khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét.

- Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Mai Thị L và ông Phan Văn T mỗi người chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Mai Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Mai Thị Ký đã tạm nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0010316 ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5. Hoàn lại cho bà Mai Thị L 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi Cục THADS Quận 5;
- UBND phường Phú Bình, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyền số 01, cấp ngày 19/4/1994);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Bích Trâm